



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
**VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**  
VIETNAM SANITARY AND PHYTOSANITARY NOTIFICATION AUTHORITY AND ENQUIRY POINT



# BẢN TIN SPS VIỆT NAM

SỐ 41, THÁNG 1, 2024

CƠ QUAN XUẤT BẢN: VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM



# BẢN TIN SPS VIỆT NAM

SỐ 41, THÁNG 1, 2024

**Cơ quan chủ quản**

**Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**Chịu trách nhiệm nội dung**

TS. Lê Thanh Hòa

Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam

**Ban biên tập**

TS. Ngô Xuân Nam - Trưởng Ban

(Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam)

ThS. Đinh Đức Hiệp

PGS.TS. Nguyễn Anh Thu

TS. Nguyễn Thị Thu Hồng

KS. Nguyễn Tử Cương

ThS. Nguyễn Quốc Chính

ThS. Trần Diễm Hồng

ThS. Trần Thị Tú Oanh

KS. Lê Anh Ngọc

**Thư ký Ban biên tập**

TS. Đào Văn Cường

**Văn phòng SPS Việt Nam,**

**Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan,

Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 37344764

Fax: 024 37349019

Email: spsvietnam@mard.gov.vn

Website: www.spsvietnam.gov.vn

**GIẤY PHÉP XUẤT BẢN**

Số: 29/GP-XBBT ngày 07/5/2024

của Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền Thông

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm

## MỤC LỤC

• EU ban hành tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đã sửa đổi 152.02: Nhập khẩu và thông quan trái cây và rau quả tươi vào châu Âu	03
• Châu Âu áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (integrated pest management - IPM) để giảm lượng thuốc trừ sâu	04
• Á-Rập Xê-út yêu cầu đảm bảo vệ sinh tại những điểm phục vụ ăn uống	07
• Cần một bên giữ vai trò điều phối chung khi đàm phán mở cửa thị trường	08
• Hoa Kỳ lấy ý kiến sửa đổi quy định về phụ gia thực phẩm để loại bỏ các dung môi benzen, ethylene dichloride, methylene chloride và trichloroethylene	10
• Hoa Kỳ thông báo thiết lập mức tối đa tồn dư thuốc trừ sâu trên một số mặt hàng khác nhau	12
• Nhật Bản đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp fluoxastrobin	13
• Thái Lan đưa ra Công bố về sức khỏe trong thực phẩm	15
• Thổ Nhĩ Kỳ đưa ra các biện pháp kiểm dịch thực vật khẩn cấp đối với việc nhập khẩu hạt cà chua và bí	16
• Ucraina dự thảo về yêu cầu đối với một số loại thực phẩm	17
• Kenya dự thảo Tiêu chuẩn đối với sữa đặc không đường	18
• Nhật Bản đưa ra dự thảo sửa đổi giới hạn dư lượng tối đa đối với Polyoxorim-zinc	19
• Nhật Bản đưa ra dự thảo sửa đổi Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa đối với Prothiofos	20
• Nhật Bản đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa mới đối với hoá chất nông nghiệp	22
• Hàn Quốc đề xuất sửa đổi một phần dự thảo các Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật cho thực phẩm chức năng	23
• Nhật Bản đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa đối với hoá chất nông nghiệp	23
• Hàn Quốc đề xuất sửa đổi các Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật cho thực phẩm	24
• EU tạm thời tăng các biện pháp kiểm soát chính thức khi nhập khẩu	25
• Hàn Quốc thay đổi quy định về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu	27
• Vương quốc Anh dự thảo cấp phép cho 13 sản phẩm phụ gia thức ăn chăn nuôi	28
• Canada đưa ra quy định nhập khẩu đối với ngũ cốc, hạt và các vật ngoại lai lẫn trong ngũ cốc và hạt	29
• EU cập nhật các phương pháp lấy mẫu và phân tích độc tố nấm mốc	31

# EU BAN HÀNH TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE NHẬP KHẨU ĐÃ SỬA ĐỔI 152.02: NHẬP KHẨU VÀ THÔNG QUAN TRÁI CÂY VÀ RAU QUẢ TƯƠI VÀO CHÂU ÂU

TS. Ngô Xuân Nam  
Văn phòng SPS Việt Nam

**B**ản tiêu chuẩn dự thảo này liên quan đến việc sửa đổi tiêu chuẩn y tế nhập khẩu 152.02 đã được thông báo trước đó: nhập khẩu và thông quan trái cây và rau quả tươi vào châu Âu.

Châu Âu rất khát khe về an toàn thực phẩm, đó là lý do tại sao việc nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp tươi phải tuân theo các yêu cầu kiểm dịch nghiêm ngặt. Sản phẩm nông nghiệp cũng có những cơ hội để khẳng định chất lượng của mình bằng cách đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng cao hơn hoặc theo yêu cầu của thị trường ngách. Tài liệu này cung cấp một cái nhìn tổng quan về điều kiện nhập rau quả trái cây tươi vào châu Âu, cũng như các yêu cầu cụ thể áp dụng cho các thị trường thích hợp như trái cây và rau quả hữu cơ hoặc thương mại bình đẳng (Fairtrade).

Khi xuất khẩu rau quả trái cây tươi sang châu Âu, bạn phải đáp ứng được những yêu cầu nhập khẩu. Những yêu cầu này có thể được phân loại như: an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm; tuân thủ xã hội, môi trường và kinh doanh.

Để biết danh sách đầy đủ các yêu cầu pháp lý, vui lòng tham khảo cổng thông tin trợ giúp thương mại của EU (EU Trade Helpdesk), chúng ta có thể chọn mã sản phẩm cụ thể của mình.

Để hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu, tránh rủi ro về sức khỏe và môi trường, Liên minh châu Âu đã thiết lập mức dư lượng tối đa (MRLs) cho thuốc trừ sâu trong trên các sản phẩm thực phẩm. Các sản phẩm chứa nhiều thuốc trừ sâu hơn mức cho phép sẽ không được phép đi vào thị trường châu Âu.



(Nguồn: Công ty TNHH Tùng Lâm)

Lưu ý rằng người mua ở một số quốc gia thành viên như Vương quốc Anh, Đức, Hà Lan và Áo sử dụng các MRL chặt chẽ hơn các MRL được quy định trong luật pháp châu Âu. Chuỗi siêu thị là nghiêm ngặt nhất và yêu cầu 33% đến 70% MRL theo luật.

Ngày càng có nhiều người mua yêu cầu thông tin trước về các chương trình và hồ sơ phun thuốc trừ sâu của nước xuất khẩu. Các lô hàng được kiểm tra trước khi chúng được gửi đến nhà bán lẻ. Quản lý thuốc trừ sâu đòi hỏi trách nhiệm rất nhiều từ phía nước xuất khẩu với tư cách là nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu.

Sử dụng Cơ sở dữ liệu thuốc trừ sâu của EU (EU Pesticide Database) để tìm ra các MRL phù hợp với sản phẩm của bạn. Bạn có thể chọn sản phẩm của mình hoặc thuốc trừ sâu và cơ sở dữ liệu hiển thị danh sách các MRL liên quan.



(Nguồn: Báo Công Thương)

# CHÂU ÂU ÁP DỤNG QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP (INTEGRATED PEST MANAGEMENT - IPM) ĐỂ GIẢM LƯỢNG THUỐC TRỪ SÂU

**ThS. Đinh Đức Hiệp**  
**Văn phòng SPS Việt Nam**

**IPM** là một chiến lược kiểm soát dịch hại nông nghiệp cũng là một phần của chứng nhận Global GAP. Nó sử dụng các biện pháp kiểm soát tự nhiên như áp dụng các loài thiên địch. Càng sử dụng ít hóa chất, cơ hội của sản phẩm được nhập khẩu vào châu Âu càng cao.

Trong quá trình sản xuất nông sản vào châu Âu, nhà xuất khẩu luôn luôn kiểm tra, cập nhật các yêu cầu bổ sung đối với giới hạn tối đa của thuốc trừ sâu, phân bón hóa học hay các thành phần độc tố nấm mốc hay các chất gây ô nhiễm,...

Chất gây ô nhiễm là những chất không được thêm vào thực phẩm một cách có chủ ý, nhưng có thể xuất hiện do các giai đoạn khác nhau của quá trình sản xuất, đóng gói, vận chuyển hoặc lưu kho (ví dụ như chất 3-MCPD được tạo ra trong quá trình gia nhiệt sản phẩm). Tương tự như MRLs cho thuốc trừ sâu, Liên minh châu Âu đã đặt ra giới hạn cho một số chất gây ô nhiễm.

Ngoài ra còn có MRL đối với các chất khác có trong sản phẩm rau quả tươi, đặc biệt là các giới hạn đối với nitrat (trong rau chân vịt và rau diếp) và các kim loại nặng như cadmium, chì, thủy ngân và thiếc vô cơ, có liên quan đến trái cây và rau quả tươi. Đối với hầu hết các loại trái cây hoặc rau quả tươi, giới hạn ô nhiễm chì là 0,10 mg / kg và đối với cadmium 0,05 mg / kg.



(Nguồn: Báo Công thương)

Nhà xuất khẩu có thể tìm MRL của các hóa chất trong nông nghiệp trong Phụ lục Quy định (EC) 1881/2006 (maximum contaminant levels in the Annex of Regulation (EC) 1881/2006). Kiểm tra xem sản phẩm thực phẩm của nhà xuất khẩu có bao gồm trong một trong các nhóm sản phẩm không. Xin lưu ý rằng sản phẩm cụ thể có thể không được đề cập cụ thể nhưng có thể được bao gồm trong một nhóm sản phẩm rộng hơn. Ví dụ, xoài có thể không được tìm thấy, nhưng trái cây có thể.

Ngoài ra, nhà xuất khẩu có thể tìm hiểu thêm về việc ngăn ngừa và giảm ô nhiễm chì trong Quy tắc thực hành Code of Practice do FAO Codex Alimentarius công bố.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Tham khảo thông tin của Ủy ban Châu Âu về các chất gây ô nhiễm thực phẩm trong “Quản lý chất gây ô nhiễm thực phẩm: làm thế nào EU đảm bảo rằng thực phẩm của chúng ta an toàn” (Managing food contaminants: how the EU ensures that our food is safe)

Chi tiết về các chất gây ô nhiễm được đăng tải trên trang web của Ủy ban Châu Âu (website of the European Commission).

## HACCP CERTIFICATION



(Nguồn: Internet)

### Các vấn đề về thực vật

Trái cây và rau quả xuất khẩu sang Liên minh châu Âu phải tuân thủ luật pháp châu Âu về tình trạng của thực vật. Liên minh châu Âu đã đặt ra các yêu cầu kiểm dịch thực vật (phytosanitary requirements) để ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của các sinh vật gây hại cho cây trồng và các sản phẩm thực vật ở châu Âu.

Những yêu cầu này được quản lý bởi các cơ quan an toàn thực phẩm có thẩm quyền tại các nước xuất nhập khẩu. Quan trọng nhất, nước xuất khẩu cần phải có thỏa thuận kiểm dịch thực vật với Liên minh châu Âu, nếu không, sẽ không được phép xuất khẩu sang châu Âu.

Các loại trái cây và rau quả sau đây phải được kiểm dịch thực vật và yêu cầu chứng nhận kiểm dịch thực vật trước khi vận chuyển: rau lá (cần tây, húng quế); trái cây họ cam quýt; quýt; cà tím; hồng (kaki); táo; lê; trái xoài; mận; trái ổi; cây phúc; bồn tử; quả việt quýt; một số sản phẩm khác biệt như táo hồng, măng cầu xiêm (guanábana), mọng qua và mướp đắng.

Có thể tìm thấy các sản phẩm này và tên Latin của chúng trong Phụ lục V, Phần B (trang 163) của Chỉ thị Sức khỏe Thực vật Châu Âu 2000/29 / EC. ( Plant Health Directive 2000/29/EC.

Xác minh với Tổ chức Bảo vệ Thực vật Quốc gia (National Plant Protection Organisation) hoặc Cơ quan an toàn thực phẩm ở nước nhập khẩu xem có thể xuất khẩu rau quả tươi sang Châu Âu trong những điều kiện nào. Các cơ quan này thường làm việc với các tiêu chuẩn quốc tế.

### Tiêu chuẩn tiếp thị

1. Pháp luật châu Âu đặt ra các tiêu chuẩn tiếp thị chung và cụ thể (marketing standards) cho chất lượng tối thiểu và độ chín tối thiểu của tất cả các loại trái cây và rau quả tươi.

Một tiêu chuẩn tiếp thị xác định các đặc tính của các sản phẩm của Extra Extra Class (Loại đặc biệt), Loại I và Loại II, các phân loại sản phẩm này dựa vào kích thước và chất lượng của sản phẩm. Đối với mỗi loại sản phẩm, mức MRL cũng sẽ khác nhau.

Các kích cỡ ưa thích khác nhau giữa các thị trường châu Âu khác nhau, nhưng chất lượng nói chung là loại đặc biệt hay loại I. Bạn có thể tìm thấy thị trường cho các sản phẩm loại 2 ở một số nước Đông Âu, ngành chế biến hoặc các phân khúc ít chính thức hơn.



(Nguồn: Internet)

Có các tiêu chuẩn tiếp thị cụ thể cho trái cây và rau quả tươi được liệt kê dưới đây. Các sản phẩm này phải được kèm theo giấy chứng nhận hợp chuẩn cho mỗi lô hàng. Các chứng chỉ này có thể được cấp bởi các cơ quan kiểm soát châu Âu và trong một số trường hợp bởi nước xuất xứ. Một giấy chứng nhận mẫu (certificate of conformity) về sự phù hợp có thể được tìm thấy trên p. 115 trong Phụ lục III của Quy định EU số 543/2011: táo; trái cây họ cam quýt; trái kiwi; rau diếp, xoăn và lá to; đào và xuân đào; quả lê; dâu tây; ớt ngọt; nho; cà chua.

Các sản phẩm tươi không được bao gồm trong một tiêu chuẩn tiếp thị cụ thể phải tuân thủ: các tiêu chuẩn tiếp thị chung (general marketing standards) (GMS) trong Phụ lục I, Phần A của Quy định EU số 543/2011; hoặc là tiêu chuẩn (applicable UNECE standard) UNECE áp dụng (đôi khi ít nghiêm ngặt hơn tiêu chuẩn EU).

Các nhà khai thác có thể tự do lựa chọn làm việc với tiêu chuẩn EU hay UNECE. Nếu sản phẩm của bạn không nằm trong bất kỳ tiêu chuẩn cụ thể nào của Châu Âu, bạn cũng có thể kiểm tra các tiêu chuẩn tương tự trong Codex Alimentarius.

Nhập khẩu các sản phẩm dùng cho chế biến không chịu sự điều chỉnh các tiêu chuẩn tiếp thị của EU. Tuy nhiên, chúng phải được đánh dấu rõ ràng trên bao bì với dòng chữ “dùng cho chế biến” hoặc từ ngữ tương đương khác.

Nhà xuất khẩu phải đảm bảo chất lượng của sản phẩm. Trong trường hợp hàng hóa không chắc chắn về chất lượng, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu thì không được phép xuất khẩu. Đồng thời phải đảm bảo hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng để thuận tiện cho việc truy xuất nguồn gốc khi cần thiết.

Kiểm tra Codex Alimentarius do Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO) công bố để tìm các tiêu chuẩn tiếp thị bổ sung cho trái cây và rau quả tươi.

Kiểm soát thực phẩm nhập khẩu vào EU. Để đảm bảo an toàn thực phẩm và tránh thiệt hại cho môi trường, các sản phẩm của bạn sẽ phải chịu sự kiểm soát chính thức. Các biện pháp kiểm soát này được thực hiện để đảm bảo rằng tất cả các loại thực phẩm được bán trên thị trường châu Âu đều an toàn và tuân thủ tất cả các yêu cầu quy định hiện hành.

Có ba loại kiểm tra:

- a) kiểm tra tài liệu;
- b) kiểm tra danh tính;
- c) kiểm tra sự phù hợp với các tiêu chuẩn tiếp thị.

Trong trường hợp không tuân thủ nhiều lần các sản phẩm cụ thể có nguồn gốc từ các quốc gia cụ thể, Liên minh châu Âu có thể quyết định thực hiện các biện pháp kiểm soát ở mức tăng hoặc đưa ra các biện pháp khẩn cấp. Kiểm soát có thể được thực hiện ở tất cả các giai đoạn nhập khẩu và tiếp thị ở châu Âu. Tuy nhiên, hầu hết các kiểm tra được thực hiện tại các điểm nhập khẩu.

# Ả-RẬP XÊ-ÚT YÊU CẦU ĐẢM BẢO VỆ SINH TẠI NHỮNG ĐIỂM PHỤC VỤ ĂN UỐNG

**TS. Đào Văn Cường**  
Văn phòng SPS Việt Nam

**T**hực phẩm được phục vụ tại những nơi chế biến và phục vụ bữa ăn tận nơi, bao gồm các yêu cầu vệ sinh phải đáp ứng trong mọi giai đoạn chế biến, vận chuyển, xử lý, trưng bày và phục vụ thực phẩm, chẳng hạn như sân bay, chuyến bay, tàu hỏa, khách sạn, tàu thủy, bệnh viện và các công ty phục vụ

thực phẩm tại Hajj và Umrah, trường đại học, trường học và các tổ chức khác cung cấp dịch vụ này.

(Nguồn: Báo Dân trí)



Xuất khẩu thực phẩm sang Ả rập Xê út cần tuân thủ các quy định về chứng nhận Halal



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Tổng Cục quản lý Dược phẩm và thực phẩm Ả rập Xê út cho rằng một số sản phẩm thực phẩm xuất khẩu sang Ả rập Xê út có giấy chứng nhận Halal nhưng cơ quan cấp những giấy chứng nhận này không nằm trong danh sách được SFDA chấp thuận hoặc uỷ quyền...

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết vừa nhận được thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại Ả rập Xê út thông báo tin nội bộ từ Tổng Cục quản lý Dược phẩm và thực phẩm Ả rập Xê út (SFDA) gửi lãnh đạo Liên đoàn các phòng Thương mại, Phòng Thương mại Riyadh, Jeddah, Dammam về việc một số sản phẩm thực phẩm xuất khẩu sang Ả rập Xê út có

giấy chứng nhận Halal nhưng cơ quan cấp những giấy chứng nhận này không nằm trong danh sách được SFDA chấp thuận hoặc ủy quyền.

Điều này sẽ dẫn đến việc đình chỉ thông quan hoặc phải trả hàng về cảng xuất khẩu do quy định của SFDA theo Nghị định (M/1) của Hoàng gia ngày 30/10/2014 và Luật quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm số 3-16-1439 ngày 27/12/2017 do SFDA ban hành.

Vì vậy, Cục Xuất nhập khẩu đề nghị các doanh nghiệp viên xuất khẩu thực phẩm sang thị trường Ả rập Xê út cần theo dõi, nắm bắt thông tin và tuân thủ các quy định về chứng nhận Halal.

Trường hợp doanh nghiệp đang xuất hàng, hàng đã hoặc đang trên đường đến các cảng Riyadh, Jeddah, Dammam đề nghị tiếp cận chứng chỉ Halal của đơn vị được SFDA ủy quyền để tránh bị lưu công hoặc trả hàng về.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, 10 tháng năm 2023, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này đạt 938,22 triệu USD, tăng 61,03% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng tháng 10, kim ngạch này tăng 63,94% so với cùng kỳ năm ngoái, ứng với 89,68 triệu USD.

5 nhóm hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Ả rập Xê út trong 10 tháng năm 2023 gồm: Điện thoại các loại và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; thủy sản; hạt điều; hàng dệt may.

Trước đó, Tham tán thương mại Việt Nam tại Ả rập Xê út thông tin, nước này có nhu cầu lớn đối với các loại nông sản, thực phẩm, thực phẩm Halal, organic, rau quả tươi.

Nhập khẩu từ Việt Nam đạt 200 triệu USD/năm, trong đó hàng nông, thủy sản đạt trên 80 triệu USD. Nước này cũng có quy định chặt chẽ khi hàng hóa phải đăng ký với Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm Ả rập Xê út và phải được cơ quan này chấp nhận.

Bên cạnh đó, cơ quan này còn thực thi thanh tra, kiểm tra rất nghiêm ngặt, họ có quyền kiểm tra chính thức các quy trình hoạt động của cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu để xác minh rằng, các quy định pháp luật và hệ thống quản lý ở quốc gia đó tuân thủ luật thực phẩm của Ả rập Xê út ...

Tuy nhiên, để đảm bảo giao thương thành công, Cục xuất nhập khẩu cho rằng doanh nghiệp Việt Nam nên thông qua các đơn vị uy tín để xác minh đối tác, hiểu hơn về văn hóa doanh nghiệp, cũng như các nội dung trong hợp đồng thương mại.

## CẦN MỘT BÊN GIỮ VAI TRÒ ĐIỀU PHỐI CHUNG KHI ĐÀM PHÁN MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG

**ThS. Bùi Đức Toàn**  
**Văn phòng SPS Việt Nam**

**T**ổng kết công tác năm 2023 của Văn phòng SPS Việt Nam, Thứ trưởng Bộ NN-PTNT Trần Thanh Nam ghi nhận sự nỗ lực của tập thể cán bộ, công nhân viên đơn vị. Dù gặp khó khăn về biên chế, tổ chức bộ máy, Văn phòng đã nỗ lực thông tin kịp thời, nhanh chóng và đề xuất nhiều giải pháp giúp nông lâm thủy sản Việt Nam thích ứng và đảm bảo giao thương với các thành viên WTO.



(Nguồn: Báo Nông nghiệp)

“Từ đầu năm, nhiều đoàn thanh tra đã tới Việt Nam. Hầu hết đánh giá hệ thống kiểm tra, giám sát

an toàn thực phẩm về nông sản của Việt Nam đảm bảo yêu cầu theo thông lệ quốc tế. Văn phòng SPS góp công không nhỏ trong thành tích chung này”, Thứ trưởng Trần Thanh Nam nói.

Một điểm sáng nữa của Văn phòng là trong năm 2023, không có lô hàng nào của Việt Nam bị Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) cảnh báo vi phạm, theo quy định của Lệnh 249. Doanh nghiệp trong nước sử dụng tốt phần mềm đăng ký online của GACC và tận dụng các ưu điểm về khai báo thông tin mặt hàng của hệ thống quản lý doanh nghiệp.

Nhận định năm 2024 tiếp tục còn khó khăn, Thứ trưởng yêu cầu các đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về hoạt động xuất khẩu nông thủy sản, như Cục Bảo vệ thực vật (BVTV), Cục Thú y, Cục Chất lượng - Chế biến và Phát triển thị trường phải phối hợp chặt chẽ với Văn phòng SPS Việt Nam để “tạo sức mạnh tổng thể”.

“Khi đàm phán mở cửa thị trường cho bất cứ sản phẩm nào cũng cần có cái nhìn tổng thể. Văn phòng SPS Việt Nam sẽ giống như một người tổng quản, giữ vai trò điều phối, đồng thời cảm nhận được Việt Nam đang cần cái gì, thiếu cái gì, từ đó đưa ra những đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo Bộ NN-PTNT”, Thứ trưởng Trần Thanh Nam phân tích.

Thường xuyên công tác nước ngoài để xúc tiến, quảng bá hình ảnh nông sản Việt, Thứ trưởng Trần Thanh Nam nhìn nhận, việc tổng hợp sức mạnh các đơn vị của Bộ NN-PTNT, cũng như những Cục, Vụ liên quan của Bộ Công Thương, Bộ Y tế giúp hàng hóa Việt Nam có thêm sức cạnh tranh trên trường quốc tế, tránh tình cảnh “bó đũa bị chia lẻ rồi bẻ từng chiếc”.

Để hoạt động tham mưu của Văn phòng SPS Việt Nam được bài bản, lãnh đạo Bộ NN-PTNT yêu cầu Văn phòng chủ trì, phối hợp các đơn vị tổ chức họp giao ban 3 tháng một lần. Ông cho rằng, mỗi cuộc giao ban như vậy không nhất thiết cần sự tham gia của lãnh đạo Cục, Vụ mà chỉ cần chuyên viên, sau đó nhanh chóng đề xuất những giải pháp để các bên cùng thực hiện, nhằm phản ứng nhanh nhạy với thay đổi của thị trường.

Bên cạnh đó, Thứ trưởng Trần Thanh Nam gợi ý Văn phòng SPS Việt Nam có thể khai thác không gian trao đổi của Diễn đàn 970 để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người nông dân, HTX, doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng, sản xuất hàng hóa.



(Nguồn: Báo Nông nghiệp)

Trong thời gian hơn 2 năm qua, Diễn đàn 970 thực sự trở thành một thương hiệu, lan tỏa rộng khắp trong các thành phần xã hội. Nhiều chủ đề, nội dung hấp dẫn về chuyển đổi số, mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc phục vụ cho xuất khẩu, nguồn hàng nông sản, thực phẩm phục vụ dịp lễ, Tết... thu hút đông đảo sự quan tâm, theo dõi của địa phương.

Những quy định về SPS của các thị trường trọng điểm như Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ cũng được phổ biến thông qua các Diễn đàn 970, góp phần đảm bảo giao thương nông sản, và giúp ngành nông nghiệp có một năm 2023 xuất siêu kỷ lục 11 tỷ USD.

“Không thể thỏa mãn với những cái hiện có. Chúng ta làm tốt hôm nay nhưng sang ngày mai, mọi thứ có thể đã hoàn toàn khác. Nếu không chủ động tiếp cận và nâng cao khả năng ứng phó, chúng ta chắc chắn đối diện nguy cơ bị bỏ lại phía sau”, Thứ trưởng Trần Thanh Nam nhấn mạnh.

Hoạt động này cần được triển khai sớm, trước các đợt cao điểm như chuẩn bị hàng hóa dịp Tết Nguyên đán, sản xuất cây vụ đông..., theo Thứ trưởng Trần Thanh Nam. Lãnh đạo Bộ NN-PTNT cũng định hướng, nội dung diễn đàn hoặc các hội nghị, hội thảo cần phát triển theo hướng chuyên sâu, chuyên biệt, phân hóa rõ đối tượng tiếp nhận, tránh việc “tuyên truyền chung chung” không hiệu quả.

Báo cáo Thứ trưởng Trần Thanh Nam, Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam Lê Thanh Hòa cho biết, năm 2023, Văn phòng đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về đầu mối thông báo và hỏi đáp các quy định SPS; tổ chức thiết lập và duy trì mạng lưới thông tin quốc gia SPS giữa các thành viên WTO; hướng dẫn nghiệp vụ, phổ biến kinh nghiệm về SPS cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đặc biệt, Văn phòng chủ trì 8 phiên đàm phán chương SPS và họp kỹ thuật về nâng cấp Hiệp định

ASEAN - Trung Quốc; chủ trì 6 phiên đàm phán chương SPS Hiệp định ASEAN - Canada. Ngoài ra, Văn phòng còn tổ chức nhiều buổi họp song phương, góp phần thúc đẩy xuất khẩu tổ yến và sản phẩm từ tổ yến, các sản phẩm trái cây tươi của Việt Nam sang Trung Quốc; tháo gỡ khó khăn cho sản phẩm mì ăn liền, giảm tần suất kiểm tra biên giới đối với một số rau gia vị và thanh long.

Các thị trường trọng điểm xuất khẩu nông sản của Việt Nam tiếp tục có xu thế thay đổi gia tăng các biện pháp SPS như thay đổi mức dư lượng tối đa thuốc BVTV (MRL), dư lượng kháng sinh, vật liệu tiếp xúc thực phẩm, ô nhiễm vi sinh vật...

Do đó, ông Hòa đề nghị các cơ quan trong mạng lưới hỗ trợ kỹ thuật, các cơ quan khoa học, hiệp hội ngành hàng tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Văn phòng SPS Việt Nam để góp ý về những quy định của thị trường, cập nhật thông tin cho các bên liên quan và khuyến nghị các giải pháp thích ứng.

"Việc đàm phán, mở cửa thị trường cần có sự tham gia của nhiều bên liên quan như các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan khoa học, doanh nghiệp... để đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên", Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam bày tỏ.

## HOA KỲ LẤY Ý KIẾN SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ PHỤ GIA THỰC PHẨM ĐỂ LOẠI BỎ CÁC DUNG MÔI BENZEN, ETHYLENE DICHLORIDE, METHYLENE CHLORIDE VÀ TRICHLOROETHYLENE

**CN. Ngô Quang Anh**  
**Văn phòng SPS Việt Nam**

**N**gày 17/01/2024, Hoa Kỳ đưa ra thông báo số G/SPS/N/USA/3439 dựa trên kiến nghị của Quỹ bảo vệ môi trường; Đối tác phòng ngừa ung thư vú; Trung tâm sức khỏe môi trường Hoa Kỳ yêu cầu sửa đổi quy định về phụ gia thực phẩm để loại bỏ 04 dung môi: Benzen, Ethylene Dichloride, Methylene Chloride và Trichloroethylene.

Trong các hồ sơ kiến nghị của các cơ quan trên cho rằng: những chất này đã được phát hiện gây ung thư ở người hoặc động vật và do đó, không an toàn theo mục 409(c)(3)(A) trong Đạo luật Liên bang về thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm của Hoa Kỳ.

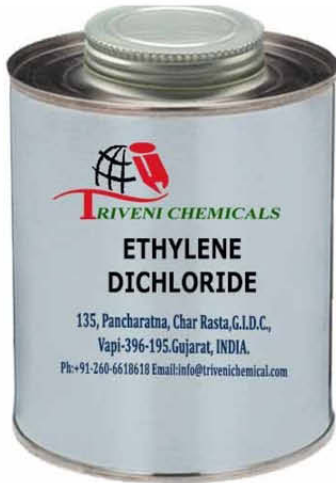
- Benzen là một hydrocarbon vòng thơm có công thức phân tử là  $C_6H_6$ . Chất này được sử dụng nhiều trong các phòng thí nghiệm và trong các ngành công nghiệp liên quan đến tổng hợp hóa chất, sợi polymer, phụ gia thực phẩm. Trong nghiên cứu về ung thư, Benzen được biết là một chất có khả năng gây ung thư, đặc biệt là ung thư máu, nằm trong nhóm 1 theo phân loại của Tổ chức nghiên cứu ung thư quốc tế (IARC), các chất trong nhóm này đã

có đầy đủ chứng cứ về khả năng gây ung thư trên người.



(Ảnh minh họa Benzene: nguồn Internet)

- Ethylene Dichloride (EDC): là một hợp chất hóa học có công thức  $C_2H_4Cl_2$  được sản xuất với số lượng lớn để sử dụng trong công nghiệp. Phơi nhiễm EDC có thể gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, bao gồm các triệu chứng về hô hấp và thần kinh. Tiếp xúc kéo dài với mức độ cao của EDC có liên quan đến tổn thương nội tạng và ung thư.



(Ảnh minh họa Ethylene Dichloride: nguồn Internet)

- Methylene Chloride: Methylene Chloride được ứng dụng trong một số lĩnh vực như: Bình xịt cho thuốc trừ sâu và sơn phun; Các kỹ thuật sản xuất để tạo ra hạt cà phê đã khử caffein và lá trà; Để chuẩn bị hương liệu trong ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống v.v...

Methylene Chloride được phân loại là chất độc thần kinh, gây tổn thương cho não và hệ thần kinh trung ương. Các cơ quan bảo vệ môi trường đã phân loại là chất có thể gây ung thư ở động vật.



(Ảnh minh họa Methylene Chloride: nguồn Internet)

- Trichloroethylene (TCE): Là chất lỏng, không màu, có mùi ngọt nhẹ được ứng dụng là dung môi chiết xuất dầu thực vật từ các nguyên liệu như đậu nành, dừa, cò. Đồng thời TCE được dùng để khử cafein và điều chế nước hoa, hương liệu v.v...

Nhiều nghiên cứu đã chứng minh TCE cũng là một chất gây ung thư, có liên quan đến ung thư thận, u lympho không Hodgkin và có thể cả ung thư gan. Chất này đã bị cấm ở Minnesota và gần đây nhất là ở New York, Hoa Kỳ.



(Ảnh minh họa Trichloroethylene: nguồn Internet)

Hoa Kỳ đề nghị thành viên WTO, các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến, cung cấp các dữ liệu khoa học và thông tin khác liên quan đến các vấn đề do bản kiến nghị trên nêu ra trước 11/3/2024 thông qua cổng thông tin: <https://www.regulations.gov>.

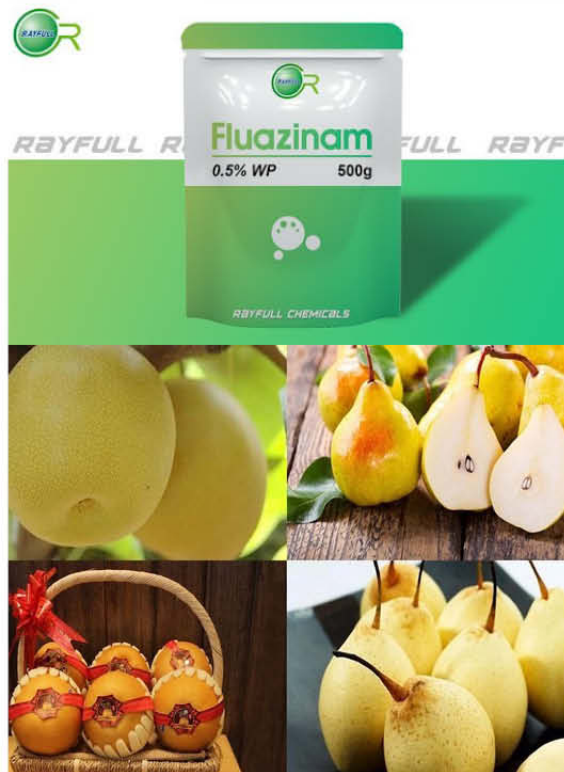
# HOA KỲ THÔNG BÁO THIẾT LẬP MỨC TỐI ĐA TỒN DƯ THUỐC TRỪ SÂU TRÊN MỘT SỐ MẶT HÀNG KHÁC NHAU

**CN. Nguyễn Hà Thùy Dương**  
**Văn phòng SPS Việt Nam**

**N**gày 05/01/2024, Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đưa ra thông báo số G/SPS/N/USA/3438 nhằm đề xuất thiết lập mức tối đa tồn dư hoá chất bảo vệ thực vật: fluazinam, pendimethalin trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau, cụ thể như sau:

- Fluazinam: là thuốc diệt nấm dùng để kiểm soát nấm mốc, nước sương và các mầm bệnh khác có nấm, được sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp.

Quy định mức tối đa tồn dư trong hoặc trên quả lê dưới mức 0,2 ppm.



(Ảnh minh họa Fluazinam và quả lê: nguồn Internet)

- Pendimethalin: Kiểm soát hầu hết các loại cỏ hàng năm và nhiều loại cỏ lá rộng hàng năm, ở mức 0,6-2,4 kg / ha, trong ngũ cốc, hành tây, tỏi tây, tỏi, thì là, ngô, lúa miến, gạo, đậu nành, đậu phộng, đồng thau, cà rốt, cần tây salsify, đậu Hà Lan, đậu cánh đồng, lupin, hoa anh thảo buổi tối, hoa tulip, khoai tây, bông, hoa bia, quả pome, trái cây đá, quả mọng (bao gồm dâu tây), trái cây họ cam quýt, rau diếp, cà tím, cà chua, hoa hướng dương, và thuốc lá.

Quy định mức tối đa tồn dư trong hoặc trên các mặt hàng nông sản thô (chưa chế biến) dưới mức 0,1 ppm; sấy khô dưới mức 3 ppm.



(Ảnh minh họa Pendimethalin: nguồn Internet)

# NHẬT BẢN ĐỀ XUẤT GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRL) ĐỐI VỚI HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP FLUOXASTROBIN

**ThS. Nguyễn Hoàng Long**  
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 04/01/2024, Nhật Bản đưa ra thông báo số G/SPS/N/JPN/1250 nhằm đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp Fluoxastrobin, cụ thể như sau:

Fluoxastrobin là hoạt chất mới nhất trong nhóm Strobilurin có tác động thấm sâu rất nhanh và lưu dẫn mạnh. Sự phối hợp Fluoxastrobin với Chlorothalonil có công dụng vừa phòng và trừ bệnh rất tốt, được đăng kí đầu tiên để trừ đốm nâu cho Thanh long. Ngoài phòng trừ bệnh, chúng còn giúp cho cây trồng khỏe, bộ lá cứng cáp, xanh mướt, trái bóng đẹp.

Trong thông báo số G/SPS/N/JPN/1250, phần lớn quy định MRL đối với Fluoxastrobin trong các nông sản được giữ nguyên so với mức đang áp dụng, ví dụ:

- Lúa mì; đậu bơ, đậu bò (đậu đỏ), đậu lăng, đậu thận, đậu lima, đậu pegia, sultani, sultapya, đậu trắng, đậu Hà Lan, đậu tằm, đậu phộng (khô) và gia vị; gia súc (gan, thận, nội tạng ăn được): MRL giữ nguyên mức 0,2 ppm;



(Ảnh minh họa đậu thận: nguồn Internet)



(Ảnh minh họa đậu Hà Lan: nguồn Internet)



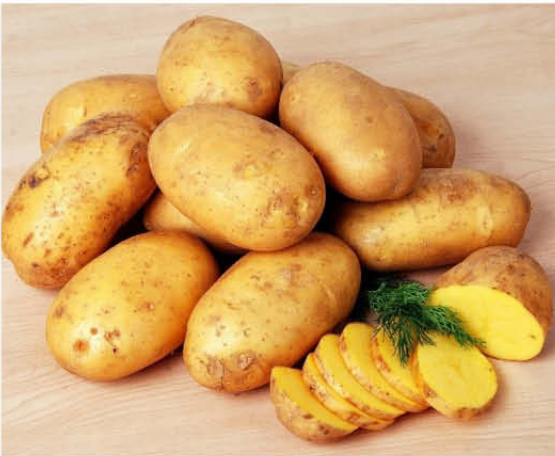
(Ảnh minh họa gan và thận bò: nguồn Internet)

- Đậu nành khô, gia súc (cơ), mật ong (bao gồm cả sữa ong chúa): MRL giữ nguyên mức 0,05 ppm;



(Ảnh minh họa phần cơ của gia súc: nguồn Internet)

- Khoai tây: MRL giữ nguyên mức rất thấp 0,01 ppm;



(Ảnh minh họa khoai tây: nguồn Internet)

- Duy nhất chỉ có quả Cherry: MRL hiện tại là 0 thì nay đề xuất tăng lên 1 ppm



(Ảnh minh họa quả cherry: nguồn Internet)

Cụ thể mức MRL đối với Fluoxastrobin có thể tra cứu tại:

[https://members.wto.org/cnattachments/2024/SPS/JPN/24\\_00033\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/cnattachments/2024/SPS/JPN/24_00033_00_e.pdf)

# THÁI LAN ĐƯA RA CÔNG BỐ VỀ SỨC KHỎE TRONG THỰC PHẨM.

**CN. Phan Thu Trang**  
**Văn phòng SPS Việt Nam**

“Công bố về sức khỏe” có nghĩa là một tuyên bố, hình ảnh, nhãn hiệu, biểu tượng hoặc bất kỳ thông tin nào liên quan đến mối quan hệ giữa thực phẩm và lợi ích sức khỏe trực tiếp hay gián tiếp.



(Ảnh minh họa: nguồn Nguyễn Thị Huyền)

Thực phẩm có “công bố về sức khỏe” phải có các tiêu chí:

- An toàn và chất lượng phải phù hợp với các thông báo cụ thể. Thực phẩm mới phải được có một khoảng thời gian đánh giá an toàn.
- Phải đưa ra cho người tiêu dùng nói chung hiểu được những tác dụng có lợi của thực phẩm và hướng dẫn sử dụng rõ ràng về cách thức và liều lượng.
- Phải dựa trên cơ sở khoa học có liên quan hiện tại và được công nhận bởi các đánh giá khoa học.
- Số lượng và thành phần của thực phẩm là cơ bản cho công bố này phải được xác định bằng các phương pháp phù hợp được công nhận

Đối với thực phẩm có công bố chức năng dinh dưỡng có chứa một hoặc nhiều hơn chất dinh dưỡng mà vượt quá mức dưới đây thì phải viết trên nhãn để người tiêu dùng có thể nắm được (tính trên 100g/100ml):

Tổng chất béo 13g  
 Chất béo bão hòa 4g  
 Cholesterol 60 mg  
 Natri 300 mg  
 Tổng đường 13g

Bản công bố còn đưa ra nhãn có ghi vai trò của các chất trong thực phẩm như: protein, chất xơ, vitamin nhóm B, Vitamin C,... các nguyên tố vi lượng như Sắt, I-ốt, Man-gan, Ma-giê, Đồng,...Nhãn ghi các thực phẩm có lợi cho sức khỏe như: ít Natri, ít chất béo,...

๓. อาหารที่มีโซเดียมต่ำ อาจช่วยลดความเสี่ยงของความดันโลหิตสูง ซึ่งเป็นปัจจัยเสี่ยงของการเกิดโรคหลอดเลือดสมองและหัวใจ ผลิตภัณฑ์นี้เป็นอาหารที่มีโซเดียมต่ำ หรือโซเดียมต่ำมาก หรือปราศจากโซเดียม (แล้วแต่กรณี)

(A diet low in sodium may reduce the risk of high blood pressure, a risk factor for stroke and heart disease. This product is low in / very low in / free of sodium.)

(Mẫu nhãn ghi sản phẩm có lợi cho sức khỏe)

Bản công bố này có thể được tìm thấy tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/THA/24\\_00705\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/THA/24_00705_00_x.pdf)

# THỔ NHĨ KỲ ĐƯA RA CÁC BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH THỰC VẬT KHẨN CẤP ĐỐI VỚI VIỆC NHẬP KHẨU HẠT CÀ CHUA VÀ BÍ

**TS. Phạm Diệu Thùy**

**Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

**N**hằm ngăn chặn mầm bệnh trên cà chua là vi rút TPMVd (Tomato Planta Macho Viriod) và vi rút gây bệnh xoắn lá (Tomato Leaf Curl New Delhi Virus - ToLCNDV), Thổ Nhĩ Kỳ đã thực hiện các biện pháp kiểm dịch khẩn cấp đối với việc nhập khẩu hạt cà chua và hạt bí.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

a. Đối với hạt cà chua:

Trong trường hợp không xác định được nơi thu hoạch sản phẩm hạt cà chua trước ngày 31/12/2023, nếu hạt cà chua không xác định được mầm bệnh TPMVd bởi nước xuất khẩu thông qua phương pháp RTqPCR, Chứng nhận kiểm dịch sẽ gồm có:

- Không phát hiện thấy TPMVd trên hạt bằng phương pháp RTqPCR

- Hạt được sản xuất trước ngày 31/12/2023

b. Đối với hạt bí:

Trong trường hợp không xác định được nơi thu hoạch sản phẩm hạt bí trước ngày 31/12/2023, nếu hạt bí không xác định được mầm bệnh ToLCNDV bởi nước xuất khẩu thông qua phương pháp RTqPCR, Chứng nhận kiểm dịch sẽ gồm có:

- Không phát hiện thấy ToLCNDV trên hạt bằng phương pháp RTqPCR

- Hạt được sản xuất trước ngày 31/12/2023

Các điều kiện nhập khẩu trên sẽ có giá trị đến 31/3/2024 chỉ áp dụng với hạt cà chua và hạt bí sản xuất trước 31/12/2023 và đáp ứng yêu cầu của thông báo SPS số G/SPS/N/TUR/119/Add.3 và G/SPS/N/TUR/119/Add.3/Corr.1.

# UCRAINA DỰ THẢO VỀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI MỘT SỐ LOẠI THỰC PHẨM

**TS. Nguyễn Tiến Đạt**  
**Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

**N**gày 16/01/2024, Ucraina đưa ra dự thảo Lệnh phê duyệt các yêu cầu đối với mút trái cây, thạch, mút cam và hạt dẻ xay nhuyễn có đường. Quy định này bao gồm quy trình về phương pháp chuẩn bị và chế biến nguyên liệu trái cây để sản xuất mút trên phục vụ tiêu dùng của con người.



(Hạt dẻ xay nhuyễn: nguồn Internet)

Theo các yêu cầu này, một số chỉ số chất lượng nhất định đối với mút trái cây, thạch, mút cam, hạt dẻ xay nhuyễn được thiết lập để đảm bảo rằng người tiêu dùng được thông báo chính xác về đặc tính của các sản phẩm thực phẩm này, bao gồm cả việc ghi nhãn và ngăn chặn các hình thức kinh doanh gây hiểu lầm cho người tiêu dùng.

Những yêu cầu này không áp dụng cho các nguyên liệu dùng để sản xuất các sản phẩm bánh nướng, bánh ngọt hoặc bánh quy.

Dự thảo cũng quy định rằng mút trái cây, thạch, mút cam và hạt dẻ xay nhuyễn tuân thủ các yêu cầu có hiệu lực trước khi Lệnh này có hiệu lực, nhưng không đáp ứng các yêu cầu đối với mút trái cây, thạch, mút cam quýt và hạt dẻ xay nhuyễn được phê duyệt theo Lệnh này, có thể được đưa ra thị trường trong ba năm kể từ ngày Lệnh này có hiệu lực. Những sản phẩm thực phẩm như vậy có thể được đưa ra thị trường cho đến ngày tiêu dùng cuối cùng hoặc hết thời hạn sử dụng tối thiểu.



(Mút cam: nguồn Internet)

# KENYA DỰ THẢO TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI SỮA ĐẶC KHÔNG ĐƯỜNG

**ThS. Nguyễn Hữu Hòa**  
**Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

Ngày 15/01/2024, Kenya đưa ra thông báo số G/SPS/N/KEN/261 về Tiêu chuẩn bao gồm các yêu cầu cụ thể, phương pháp lấy mẫu và xét nghiệm đối với sữa đặc không đường được dùng ngay hoặc dùng để chế biến.

## 1. Nguyên liệu thô gồm 2 phần chính:

- Thành phần chủ yếu: sữa và bột sữa; kem và bột kem, chất béo từ sữa
- Chất bổ sung: nước sạch, muối, chất để điều chỉnh lượng protein như lactose,...



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

## 2. Các tạp chất

- Kim loại nặng: các sản phẩm theo tiêu chuẩn này phải tuân thủ các mức cụ thể theo Tiêu chuẩn CXS 193 và có bổ sung thêm giới hạn của nguyên tố Chì (Pb) là 0.02 (mg/kg) được xác định theo phương pháp AOAC 999.11 hoặc AOAC 999.10
- Độc tố nấm mốc (Mycotoxin): không quá 0.5 µg/kg
- Tồn dư thuốc Bảo vệ thực vật: Theo tiêu chuẩn CODEX
- Tồn dư thuốc thú y: Theo tiêu chuẩn CODEX

## 3. Yêu cầu về vệ sinh:

Vi sinh vật	Giới hạn cho phép/ mức tối đa	Phương pháp xét nghiệm
Salmonella	Không có trong 25 ml	ISO 6579-1
E.Coli , CFU/ ml	5	ISO 21528-2
L. monocytogenes	Không có	ISO 11290-1
APC, CFU/ ml	1 x 10 <sup>4</sup>	ISO 4833-1
Tụ cầu Staphylococcus (có men coagulase)	Không có trong 1 ml	ISO 19020

## 4. Yêu cầu về dán nhãn

- Tên thực phẩm: ghi đầy đủ tên theo quy định theo phân loại sữa cô đặc
- Công bố hàm lượng chất béo
- Công bố hàm lượng protein sữa
- Danh sách các thành phần

# NHẬT BẢN ĐƯA RA DỰ THẢO SỬA ĐỔI GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI POLYOXORIM-ZINC

*ThS. Lưu Hồng Sơn  
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*

Ngày 04/01/2024, Nhật Bản đưa ra dự thảo sửa đổi giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với Polyoxorim-zinc. Polyoxorim-zinc là một chất kháng sinh có tác dụng diệt nấm, cơ chế là ức chế sự phát triển của chitin thành tế bào nấm do cạnh tranh với enzyme synthetase chitin. Hợp chất này được báo cáo không có tác dụng tồn dư sau khi bị phân hủy hoặc rửa sạch khỏi bề mặt. Dưới đây là bảng thay đổi Polyoxorim-zinc đối với một số sản phẩm nông sản (bao gồm mức dư lượng hiện tại và dự kiến thay đổi)

Mặt hàng	MRL (dự thảo)	MRL (hiện hành)
Măng tây	● 0,5	KPH
Mật ong (kể cả sữa ong chúa)	● 0,05	KPH

- Hàng hoá sẽ được tăng MRL

KPH: Không phát hiện

*LƯU Ý: Định nghĩa dư lượng của Polyoxorim-zinc chỉ là Polyoxin D.*



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

# NHẬT BẢN ĐƯA RA DỰ THẢO SỬA ĐỔI ĐỀ XUẤT GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI PROTHIOFOS

**TS. Nguyễn Thành Trung**  
 Học viện Nông nghiệp Việt Nam

**N**gày 04/01/2024, Nhật Bản đưa ra dự thảo sửa đổi Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với Prothiofos.

Prothiofos là thuốc trừ sâu thuộc nhóm organophosphate. Hoạt chất gây ra tình trạng kích thích quá mức và cản trở hoạt động của hệ thần kinh. Hoạt chất có tác dụng khi tiếp xúc hoặc qua đường tiêu hóa. Nó có tác dụng kiểm soát các loài sâu bướm, *Pseudococcus* spp, bọ trĩ, ấu trùng họ hung, sâu cắt lá,... trong các loại rau, trái cây, ngô, mía, củ cải đường, chè,...





(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Dưới đây là bảng thay đổi Prothiofos đối với một số sản phẩm nông sản (bao gồm mức dư lượng và dự thảo dự kiến thay đổi):

Mặt hàng	MRL (dự thảo)	MRL (hiện hành)
Đậu nành khô	0,03	0,05
Đậu khô <sup>1</sup>	<b>0,02</b>	<b>0,03</b>
Đậu phộng, khô		<b>0,02</b>
Khoai tây	0,02	0,02
Khoai lang	0,05	0,05
Củ cải đường	0,5	0,5
Mía	0,05	0,05
Bắp cải	0,03	0,03
Cây ngưu bàng	<b>0,08</b>	<b>0,1</b>
Củ hành	0,1	0,1
Hành tây xứ Wales (bao gồm cả tỏi tây)	2	2
Tỏi	0,1	0,03
Tỏi chive	2	0,2
Nhân hành tây (kể cả hành tím)	2	
Các loại rau hoa loa kèn khác <sup>2</sup>	2	0,2
Cà rốt	0,2	
Cam Unshu (toàn bộ mặt hàng)	3	2
Lê Nhật Bản	<b>0,1</b>	<b>0,2</b>
Quả lê	0,3	0,2
Quả dâu		<b>0,3</b>
Quả nho		<b>1</b>
Hồng Nhật Bản	0,2	0,2

Hạt dẻ	0,01	0,01
Trà	5	5
Các loại gia vị khác <sup>3</sup>	15	10
Các loại thảo mộc khác <sup>4</sup>	2	
Cơ (gia súc)	0,01	
Cơ (lợn)	0,1	
Cơ (động vật khác <sup>5</sup> )	0,01	
Mỡ (gia súc)	0,01	
Mỡ (lợn)	0,01	
Mỡ (động vật khác <sup>5</sup> )	0,01	
Gan (gia súc)	0,01	
Gan (lợn)	0,01	
Gan (động vật khác <sup>5</sup> )	0,01	
Thận (gia súc)	0,01	
Thận (lợn)	0,01	
Thận (động vật khác <sup>5</sup> )	0,01	
Nội tạng <sup>6</sup> (gia súc)	0,01	
Nội tạng (lợn)	0,01	
Nội tạng (động vật khác <sup>5</sup> )	0,01	
Sữa	0,01	
Mật ong (kể cả sữa ong chúa)	0,05	

◆ **LƯU Ý:** Định nghĩa dư lượng chỉ dành cho Prothiofos.

Giới hạn thống nhất 0,01 ppm sẽ được áp dụng cho các mặt hàng không được liệt kê ở trên.

1. “Đậu khô” bao gồm đậu bơ, đậu bò (đậu đỏ), đậu lăng, đậu thận, đậu lima, pegia, sultani, sultapya và đậu trắng.

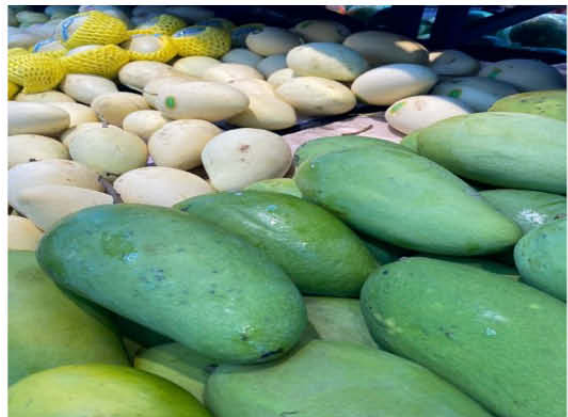
2. “Các loại rau thuộc họ hoa loa kèn khác” dùng để chỉ tất cả các loại rau thuộc họ hoa loa kèn, ngoại trừ hành tây, hành tây xứ Wales (bao gồm cả tỏi tây), tỏi, nira, măng tây, hành nhân giống và rau thơm.

3. “Các loại gia vị khác” là tất cả các loại gia vị, ngoại trừ cải ngựa, wasabi (cải ngựa Nhật Bản), tỏi, ớt, ớt bột, gừng, vỏ chanh, vỏ cam (kể cả cam rổn), vỏ yuzu (quả chanh Trung Quốc) và hạt vừng.

4. “Các loại thảo mộc khác” dùng để chỉ tất cả các loại thảo mộc, ngoại trừ cải xoong, nira, thân và lá mù tạt, cần tây thân và lá.

5. “Các loài động vật khác” là tất cả các loài động vật có vú trên cạn, trừ gia súc và lợn.

6. Nội tạng là tất cả các phần ăn được, trừ cơ, mỡ, gan và thận.



(Ảnh minh họa: nguồn Nguyễn Hoàng Long)

Một số mặt hàng như đậu khô, nguru bàng, lê Nhật, quả dâu có mức giới hạn tối đa được điều chỉnh tăng trong đó một số sản phẩm lại điều chỉnh giảm như tỏi, các loại rau gia vị.

# NHẬT BẢN ĐỀ XUẤT MỨC GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA MỚI ĐỐI VỚI HOẠT CHẤT NÔNG NGHIỆP

**ThS. Ngô Văn Phương**

**Viện cơ điện Nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch**

bền vững. Tuy nhiên, khi sử dụng hexaconazole cần tuân thủ các quy định về an toàn và bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả và an toàn cho người sử dụng cũng như môi trường xung quanh.



*(Hoạt chất fonicamid: nguồn Internet)*

Theo thông báo số G/SPS/N/JPN/1255 ngày 05/01/2024, Nhật Bản đã đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa mới đối với hoạt chất fonicamid trong thuốc trừ sâu.

Hoạt chất fonicamid nằm trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Fonicamid là một hoạt chất dùng trong nông nghiệp, được sử dụng để kiểm soát và phòng ngừa các loại côn trùng gây hại cây trồng như rệp vừng, bọ phấn trắng, rầy mềm... Fonicamid hoạt động bằng cách ức chế việc hút dinh dưỡng của côn trùng, khiến chúng ngừng ăn và chết dần. Fonicamid ít độc hại đối với con người, động vật máu nóng và côn trùng có lợi như ong, nên được sử dụng khá phổ biến trong quản lý dịch hại theo hướng



*(Bọ phấn trắng: nguồn Internet)*

Theo Thông báo, số liệu thay đổi về mức dư lượng tối đa đối với fonicamid được đề xuất như sau:

- Đối với các loại rau tổng hợp (ngoại trừ nguru bàng, củ hào trắng, atisô, rau diếp xoăn, rau cải cúc, rau xà lách và các loại thảo mộc): Đề xuất tăng từ 2 ppm lên 5 ppm;
- Đối với quả cam (bao gồm cam navel) và quả bưởi chùm: Đề xuất giảm từ 3 ppm xuống 2 ppm;
- Đối với mật ong (trong đó có sữa ong chúa): Đề xuất tăng từ 0 lên 0.05 ppm.

Số liệu cụ thể về mức dư lượng tối đa đối với fonicamid trong các loại sản phẩm khác tham khảo theo đường link sau: [https://members.wto.org/crattachments/2024/SPS/JPN/24\\_00129\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crattachments/2024/SPS/JPN/24_00129_00_e.pdf)

# HÀN QUỐC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI MỘT PHẦN DỰ THẢO CÁC TIÊU CHUẨN VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHO THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

**ThS. Lưu Hồng Sơn**  
**Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

Theo thông báo số G/SPS/N/KOR/795 ngày 08/01/2024, Hàn Quốc đã đề xuất sửa đổi một phần (Dự thảo) các Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật cho thực phẩm chức năng. Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích:

- (1) Nêu rõ quy định liên quan đến việc áp dụng tiêu chuẩn thành phần chức năng (hoặc thành phần chỉ báo) đối với các nguyên liệu thô được phê duyệt riêng;
- (2) Bổ sung vitamin K2 làm nguyên liệu sản xuất vitamin K;
- (3) Đưa ra “Bảng áp dụng phương pháp thử nghiệm” phản ánh việc sửa đổi Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật thực phẩm để cung cấp thông tin chính xác;
- (4) Thiết lập các phương pháp thử nghiệm cho từng bộ phận riêng lẻ.



(Ảnh: nguồn Internet)

Chi tiết thông báo tham khảo theo đường link sau:

[https://members.wto.org/crattachments/2024/SPS/KOR/24\\_00123\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crattachments/2024/SPS/KOR/24_00123_00_x.pdf)

# NHẬT BẢN ĐỀ XUẤT MỨC GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI HOÁ CHẤT NÔNG NGHIỆP

**ThS. Đinh Đức Hiệp**  
**Văn phòng SPS Việt Nam**

Theo thông báo số G/SPS/N/JPN/1253 ngày 05/01/2024, Nhật Bản đã đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa đối với hoạt chất ethopabate trong thuốc thú y/phụ gia thức ăn chăn nuôi.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Ethopabate là một hoạt chất được sử dụng trong thuốc thú y để kiểm soát và ngăn ngừa các bệnh ký sinh trùng ở động vật. Ethopabate có tác dụng tiêu diệt hoặc ức chế sự phát triển của ký sinh trùng, giúp giảm thiểu các triệu chứng và tổn thương do ký sinh trùng gây ra. Trong thuốc thú y, ethopabate thường được sử dụng dưới dạng thuốc uống hoặc thuốc tiêm, các dạng này được điều chỉnh để phù hợp với các loài động vật khác nhau, liều lượng và cách dùng của nó phụ thuộc vào loài động vật và mức độ nhiễm ký sinh trùng. Việc sử dụng ethopabate cũng như các thuốc khác trong chăn nuôi cần tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan thú y và quản lý an toàn thực phẩm để đảm bảo an toàn cho cả động vật và con người.

STT	Sản phẩm	MRL (ppm)
1	Thịt gà	0,04
2	Thịt gia cầm khác	5
3	Mỡ gà	0,04
4	Mỡ gia cầm khác	5
5	Gan gà	0,04
6	Gan gia cầm khác	20

Chi tiết mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất đối với Ethopabate tham khảo tại đường link:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/JPN/24\\_00067\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/JPN/24_00067_00_e.pdf)

## HÀN QUỐC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI CÁC TIÊU CHUẨN VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHO THỰC PHẨM

*ThS. Nguyễn Hữu Hòa  
Trưởng Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Theo thông báo số G/SPS/N/KOR/792 ngày 05/01/2024, Hàn Quốc đã đề xuất sửa đổi các Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật cho thực phẩm. Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích:

- Sửa đổi các tiêu chuẩn bảo quản và phân phối;
- Sửa lại tên Seasoned Laver;
- Sửa đổi danh mục thành phần thực phẩm tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2;
- Rà soát, xây dựng giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu đối với nông sản (59 loại thuốc trừ sâu bao gồm Fluzaindolizine);
- Rà soát, quy định mức dư lượng tối đa của thuốc thú y đối với thực phẩm;
- Rà soát và thiết lập các phương pháp thử nghiệm chung.

Một số MRL của sản phẩm được bổ sung:

Hoạt chất	Sản phẩm	MRL (ppm)
Indoxacarb	Bắp cải Eyeogali	5,0
	Khoai môn	0,03
Carbendazim	Thịt lợn	0,01
Captan	Cam	1,5
Chlorfluazuron	Quả việt quất	5,0
Triloxystrobin	Đậu xanh	0,07
Phoxim	Quýt	0,03

Chi tiết thông báo tham khảo tại đường link:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/KOR/24\\_00120\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/KOR/24_00120_00_x.pdf)

## EU TẠM THỜI TĂNG CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT CHÍNH THỨC KHI NHẬP KHẨU

*ThS. Ngô Văn Phương*

*Viện cơ điện Nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch*

Ngày 18/01/ 2004, EU sửa đổi Phụ lục I và II của Quy định số 2019/1793 liên quan đến việc tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức khi xuất khẩu vào Liên minh đối với một số thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc phi động vật từ một số nước thứ ba (trong Phụ lục I); điều kiện nhập khẩu đặc biệt đối với một số thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ một số nước thứ ba do nguy cơ ô nhiễm bởi độc tố nấm mốc, bao gồm aflatoxin, dư lượng thuốc trừ sâu, pentachlorophenol và dioxin và ô nhiễm vi sinh vật (trong Phụ lục II - tăng cường kiểm soát biên giới chính thức và giấy chứng nhận chính thức kèm theo kết quả lấy mẫu và phân tích ở nước thứ ba). Nội dung thay đổi như sau:

Đưa vào Phụ lục I các loại đậu ván/đậu cô ve (*Lablab purpureus*) từ Băng-la-đét, lá nho từ Ai Cập, đậu đũa (*Vigna unguiculata* ssp. *sesquipedalis*, *Vigna unguiculata* ssp. *unguiculata*) từ Sri Lanka, chanh dây (*Passiflora ligularis* và *Passiflora edulis*) từ Thái Lan và sầu riêng (*Durio zibethius*) từ Việt Nam do nguy cơ ô nhiễm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật;



(Ảnh minh họa. Nguồn Internet)

- Loại bỏ khỏi Phụ lục I (tương đương, khỏi Quy định) của bạc hà (*Mentha*) từ Israel, thực phẩm bổ sung có chứa thực vật từ Hàn Quốc và hạt tiêu thuộc chi *Capsicum* (trừ loại ngọt) từ Uganda;
- Tăng tần suất kiểm tra thực tế quy định tại Phụ lục I đối với đậu đũa (*Vigna unguiculata* ssp. *sesquipedalis*, *Vigna unguiculata* ssp. *unguiculata*) từ Ấn Độ (dư lượng thuốc trừ sâu – 30%), đậu mắt đen (*Vigna unguiculata*) từ Madagascar (dư lượng thuốc trừ sâu – 30%), gạo từ Pakistan (dư lượng thuốc trừ sâu – 10%) và hạt thì là từ Thổ Nhĩ Kỳ (các alkaloid pyrrolizidine) ...



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

- Giảm tần suất kiểm tra thực tế quy định trong Phụ lục I kẹo cao su Guar từ Ấn Độ (pentachlorophenol và dioxin – 30%) và mì ăn liền chứa gia vị hoặc nước sốt từ Hàn Quốc



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

- Tăng tần suất kiểm tra thực tế quy định tại Phụ lục II đối với ớt thuộc chi Capsicum (trừ ớt ngọt) từ Ấn Độ (dư lượng thuốc trừ sâu – 30%) và hạt vừng từ Ấn Độ (Salmonella – 30%);
- Giảm tần suất kiểm tra thực tế quy định trong Phụ lục II hạt vừng từ Ấn Độ (ethylene oxit – 30%);



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

- Loại bỏ điểm 2 khỏi Phụ lục II (tương đương, theo Quy định) các lô hàng thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có từ hai thành phần trở lên, chứa bất kỳ loại thực phẩm nào được liệt kê tại điểm 1 của Phụ lục II.

Thông tin chi tiết của dự thảo có tại: <http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/8903/NEU712.pdf>

# HÀN QUỐC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI MỘT PHẦN DỰ THẢO CÁC TIÊU CHUẨN VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHO THỰC PHẨM CHỨC NẰNG

**TS. Ngô Xuân Nam**  
Văn phòng SPS Việt Nam

**N**gày 05/01/2024, Hàn Quốc đưa ra thông báo số G/SPS/N/KOR/791 về việc thay đổi các quy định kiểm soát nhập khẩu để tăng cường an toàn thực phẩm.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Các quy định thay đổi bao gồm một số nội dung chính như sau:

- Với luật sửa đổi yêu cầu các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật phải được vệ sinh nhập khẩu đánh giá trước khi nhập khẩu, các yêu cầu và thủ tục nhập khẩu đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật (Các sản phẩm thịt hoặc trứng khác, các sản phẩm có chứa thịt và các sản phẩm có chứa trứng) đã được thiết lập như các yêu cầu và thủ tục nhập khẩu đối với các sản phẩm chăn nuôi. Bản sửa đổi mô tả rằng các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật phải được ghi riêng trong hạng mục sản xuất để đăng ký cơ sở thực phẩm nước ngoài.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

- Tạo điều kiện thông quan nhanh chóng đối với hàng nhập khẩu theo kế hoạch, cho phép thông quan mà không cần chứng từ hoặc kiểm tra tại chỗ đối với thực phẩm nhập khẩu được xác nhận là an toàn.
- Phương pháp kiểm tra ghi nhãn đối với thực phẩm nước ngoài mua trực tiếp và thông tin đăng trên trung tâm thương mại điện tử để xác định xem có bao gồm nguyên liệu thô hoặc thành phần cấm nhập khẩu hay không.



(Ảnh minh họa. Nguồn Internet)

- Kiểm nghiệm phân tích đối với sản phẩm mua trực tiếp từ nước ngoài được tiến hành bằng các phương pháp vật lý, hóa học, vi sinh.
- Quy định các phương pháp khảo sát thực tế. Bộ An toàn thực phẩm và Dược phẩm thực hiện việc ghi chép, quản lý kết quả khảo sát.
- Thời gian kiểm tra phòng thí nghiệm và lấy mẫu ngẫu nhiên đối với sản phẩm chăn nuôi hiện tại giảm từ 18 ngày xuống còn 14 ngày.
- Chỉ các máy móc gắn liền với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm được miễn khai báo nhập khẩu.

Thông tin chi tiết của quy định có tại: [https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/KOR/24\\_00119\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/KOR/24_00119_00_x.pdf)

# VƯƠNG QUỐC ANH DỰ THẢO CẤP PHÉP CHO 13 SẢN PHẨM PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI

**TS. Phạm Diệu Thùy**  
**Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

Cơ quan An toàn Thực phẩm Vương quốc Anh thông báo tới các thành viên WTO về dự thảo cấp phép cho 13 sản phẩm phụ gia thức ăn chăn nuôi được sử dụng trên thị trường GB, bao gồm các giấy phép mới, sửa đổi và gia hạn các giấy phép hiện có (với những thay đổi về điều kiện sử dụng, yêu cầu về nhãn, công thức và /hoặc để sử dụng với các loài động vật khác hoặc phân nhóm của chúng). Các đơn đăng ký đã được gửi và đã được Cơ quan An toàn thực phẩm kiểm tra theo quy trình phân tích rủi ro của Vương quốc Anh.

Cấp phép này được thực hiện trên cơ sở các chức năng của phụ gia thức ăn chăn nuôi được nêu dưới đây, với các thông số kỹ thuật chi tiết được nêu trong các cuộc tham vấn. Các chất phụ gia thuộc các nhóm chức năng như sau:

1. Các chất phụ gia dinh dưỡng, thuộc nhóm chức năng của “axit amin, muối và các chất tương tự của chúng” nhằm cung cấp các vi chất dinh dưỡng thiết yếu cho khẩu phần ăn của động vật:



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

- RP1052a - L-lysine base (lỏng) (được cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật;
- RP1052b - L-lysine monohydrochloride (được cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật.

2. Các chất phụ gia công nghệ, thuộc nhóm chức năng “phụ gia ủ chua” nhằm cải thiện quá trình sản xuất, lên men hoặc/hoặc tính ổn định hiệu khí của thức ăn ủ chua trong chế biến thức ăn chăn nuôi:



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

- RP263 - Lacticaseibacillus rhamnosus (IMI 507023) (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật;
- RP267 – Pediococcus pentosaceus (IMI 507024) (ủy quyền mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật;
- RP270 – Pediococcus pentosaceus (IMI 507025) (ủy quyền mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật;
- RP271 – Lactiplantibacillus plantarum (IMI 507026) (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật;
- RP272 – Lactiplantibacillus plantarum (IMI 507027) (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật;
- RP273 – Lactiplantibacillus plantarum (IMI 507028) (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật;
- RP687 – Lactiplantibacillus plantarum (DSM 26571) (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật.

3. Các chất phụ gia kỹ thuật chăn nuôi, thuộc nhóm chức năng ‘chất tăng cường khả năng tiêu hóa’ nhằm cải thiện khả năng tiêu hóa trong khẩu phần ăn của động vật:

- RP215 – Endo-1,4-beta-xylanase (3.2.1.8) (đổi mới và sử dụng mới) làm chất tăng cường khả năng tiêu hóa cho tất cả các loài gia cầm, heo con (đang bú và cai sữa), heo vỗ béo và các loài heo nhỏ;
- RP954 – Endo-1,4-beta-xylanase (3.2.1.8) (đổi mới) làm phụ gia thức ăn cho heo con (đã cai sữa), gà vỗ béo, gà nuôi đẻ, gà tây vỗ béo và gà tây nuôi giống;
- RP955 – 6-phytase (EC 3.1.3.26) (đổi mới) làm phụ gia thức ăn cho gia cầm vỗ béo, gia cầm chăn nuôi, gia cầm đẻ và lợn.

4. Phụ gia kỹ thuật chăn nuôi, thuộc nhóm chức năng gồm 'các chất có ảnh hưởng có lợi đến môi trường' nhằm giảm sản xuất khí thải mêtan:

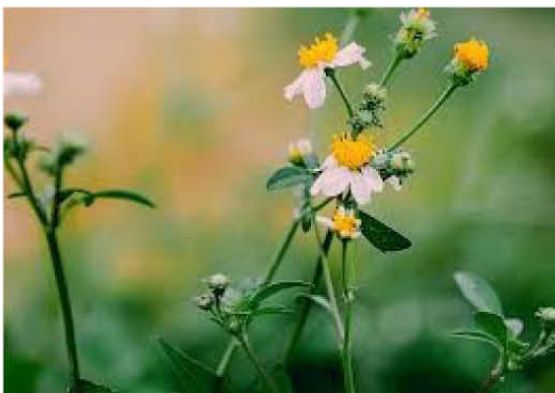
- RP1059 – 3-nitrooxypropanol (cấp phép mới) làm phụ gia thức ăn cho động vật nhai lại để sản xuất sữa và sinh sản.

## CANADA ĐƯA RA QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI NGŨ CỐC, HẠT VÀ CÁC VẬT NGOẠI LAI LẪN TRONG NGŨ CỐC VÀ HẠT

**TS. Nguyễn Tiến Đạt**

**Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

Việc làm sạch ngũ cốc hoặc hạt giống sau khi thu hoạch sẽ loại bỏ các vật ngoại lai (có thể loại bỏ bằng phương pháp sàng lọc) như hạt cỏ dại, các loại ngũ cốc khác, rơm, trấu,... Vật ngoại lai này sẽ không ảnh hưởng khi dùng làm thức ăn cho gia súc, nhưng khi sản phẩm được nhập khẩu để dùng làm hạt giống thì chúng có nguy cơ cao xâm nhập các loài gây hại chưa từng thấy ở Canada và phải được quản lý để ngăn chặn các loài này.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Các mặt hàng cụ thể và yêu cầu nhập khẩu của chúng được liệt kê trên Hệ thống tham chiếu nhập khẩu tự động (AIRS) của Cơ quan kiểm tra thực phẩm Canada (Canadian Food Inspection Agency-CFIA). Yêu cầu nhập khẩu thường phụ thuộc vào mục đích sử

dụng cuối cùng của mặt hàng. CFIA yêu cầu nhà nhập khẩu phải khai báo mục đích sử dụng cuối cùng là "để làm sạch" vì đây là mục đích sử dụng đầu tiên sau khi nhập khẩu đối với các sản phẩm dùng cho mục đích thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi hoặc nhân giống.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Các yêu cầu về kiểm dịch thực vật trong chỉ thị này phản ánh các yêu cầu của Đạo luật và Quy định về Bảo vệ Thực vật. Nhà nhập khẩu có trách nhiệm đảm bảo rằng những thứ họ nhập khẩu cũng tuân thủ các yêu cầu của các luật lệ khác của Canada, chẳng hạn như Đạo luật về Hạt giống hoặc Đạo luật về Thức ăn chăn nuôi.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Các lô hàng hàng hóa được quản lý, nhập khẩu vào hoặc di chuyển trong phạm vi Canada, phải chịu sự kiểm tra của thanh tra CFIA và có thể được lấy mẫu và thử nghiệm để tìm sâu bệnh và đất được quản lý. Các biện pháp kiểm dịch thực vật bổ sung có thể được yêu cầu nếu phát hiện sâu bệnh được quản lý trong quá trình kiểm tra này.

Một cơ sở được chấp thuận để nhận các vật ngoại lai hoặc ngũ cốc hoặc hạt giống nhập khẩu để làm

sạch tại Canada phải chịu sự kiểm tra của CFIA. Các cuộc kiểm tra này có thể được tiến hành để xác nhận rằng cơ sở đang thực hiện các thủ tục được xác định trong đơn đăng ký của họ được thực hiện bằng biểu mẫu trong Phụ lục 1 hoặc 2 của chỉ thị này. Các cuộc kiểm tra cũng có thể được tiến hành để xác minh rằng các cơ sở đang tuân thủ các điều kiện được nêu trong giấy phép nhập khẩu của họ.

Các lô hàng không đáp ứng các yêu cầu về kiểm dịch thực vật có thể bị từ chối nhập cảnh hoặc di chuyển, trả lại nơi xuất xứ, tái xuất khẩu, xử lý hoặc tiêu hủy với chi phí do người nhập khẩu hoặc người vận chuyển chịu.

Thông tin chi tiết của quy định có tại: <https://inspection.canada.ca/en/plant-health/invasive-species/directives/grains-and-field-crops/96-07>

Hồ sơ xin xử lý hoặc nhập khẩu các sản phẩm ngoại lai thu được từ quá trình làm sạch hạt giống hoặc ngũ cốc từ Hoa Kỳ có tại: <https://inspection.canada.ca/en/plant-health/invasive-species/directives/grains-and-field-crops/96-07/appendix>

Hồ sơ xin xử lý hoặc nhập khẩu các sản phẩm ngoại lai thu được từ quá trình làm sạch hạt giống hoặc ngũ cốc không phải từ Hoa Kỳ:

<https://inspection.canada.ca/en/plant-health/invasive-species/directives/grains-and-field-crops/96-07/appendix-2>

# EU CẬP NHẬT CÁC PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU VÀ PHÂN TÍCH ĐỘC TỔ NẤM MỐC

**TS. Nguyễn Thành Trung**  
**Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

Ngày 08/01/2024, EU đưa ra thông báo dự thảo số G/SPS/N/EU/711 về Quy định số 2023/2782 ngày 14/12/2023 về các phương pháp lấy mẫu và phân tích độc tố nấm mốc trong thực phẩm, thay thế cho quy định số 401/2006.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Các phương pháp lấy mẫu được quy định trong Quy định (EC) số 401/2006 đối với các loại thực phẩm khác nhau nên áp dụng để kiểm soát tất cả các độc tố nấm mốc thay vì các độc tố nấm mốc được đề cập cụ thể trong các loại thực phẩm đó. Ngoài ra, cần cập nhật phương pháp lấy mẫu đối với các chất bổ sung thực phẩm và cung cấp phương pháp lấy mẫu đối với các loại thảo mộc khô, trà thảo mộc và trà.

Trên cơ sở thông tin khoa học tốt nhất hiện có, Phòng thí nghiệm tham chiếu của Liên minh châu Âu về độc tố nấm mốc và độc tố thực vật đã cập nhật các tiêu chí hiệu suất phân tích đối với độc tố nấm mốc. Do đó, các tiêu chí theo quy định trong Quy định (EC) số 401/2006 cần phải được cập nhật.

Để đảm bảo tính liên tục trong việc thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức và các hoạt động quản lý khác đối với mức tối đa của độc tố nấm mốc và để có đủ thời gian để các phương pháp phân tích được xác nhận lại, cần phải quy định rằng các phương pháp phân tích đã được xác nhận trước ngày áp dụng Quy định này có thể vẫn được sử dụng trong một khoảng thời gian xác định, tùy thuộc vào các yêu cầu cụ thể được quy định tại điểm 4.3 trong Phụ lục II của Quy định (EC) số 401/2006.

Quy định gồm các nội dung chính:

- Các định nghĩa của các từ được dùng trong các quy định về lấy mẫu, phân tích mẫu như: mẫu gia tăng, mẫu tổng hợp, mẫu thử nghiệm, mẫu âm tính, mẫu âm tính giả,...
- Các phụ lục của Quy định có đề cập đến các phương pháp lấy mẫu cho từng loại thực phẩm: sản phẩm chế biến, các loại quả khô, ngũ cốc và hạt lấy dầu, gia vị khô,... dựa theo khối lượng của lô hàng.



(Ảnh: nguồn Nguyễn Thị Huyền)

- Các chỉ tiêu trong chuẩn bị mẫu và phương pháp phân tích được sử dụng để kiểm soát mức độ mycotoxin trong thực phẩm

Thông tin chi tiết của Quy định có thể tìm thấy tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/EEC/24\\_00197\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/EEC/24_00197_00_e.pdf)



## **VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**

Địa chỉ: Toà nhà A3, số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024-37344764

Email: [spsvietnam@mard.gov.vn](mailto:spsvietnam@mard.gov.vn)

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn>

